

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-PT

Ngày: 10-3-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2022/TLPT- DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2023/QĐ-PT ngày 13/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐ-PT ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ S, thôn N, xã TN, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Kră Jăn Ha Đ, sinh năm 1935; địa chỉ: Tổ B, thôn H, xã TN, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Kơ Să K, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ B, thôn H, xã TN, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo uỷ quyền cho chị Kơ Să K: Ông Dương Huy V, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ K, thôn B, xã TN, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

- Bà Kơ Sae KG, sinh năm 1973; anh Pi Năng Ha G, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, thôn H, xã TN, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Kơ Sá Ha L, sinh năm 1970; ông Kơ Să Ha N, sinh năm 1981; chị Kơ Să K’ SiAn, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn H, xã TN, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1964, chị Trần Thị Hà Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ S, thôn N, xã TN, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Trần Trung D, sinh năm 1988; địa chỉ: Số B đường L, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt.

(Bà T, ông Đ, chị Uyên, ông V, bà KG, ông Ha L, ông Ha N, chị K' SiAn có mặt tại phiên tòa; những người còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 24/5/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Ngày 08/8/2018, bà có cho ông Kră Jăn Ha Đ vay số tiền 110.000.000đ, thỏa thuận lãi suất là mỗi tháng là 2.200.000đ, hạn đến ngày 08/10/2018 thì trả cả gốc lẫn lãi. Việc vay mượn giữa hai bên có giấy mượn tiền do chị Kơ Să K viết, ông Ha Đ và chị K cùng ký tên. Hai bên chỉ viết giấy vay mượn không thế chấp tài sản gì. Số tiền này được bà T giao cho ông Ha Đ tại nhà bà sau khi chị K viết giấy mượn tiền. Tại thời điểm viết giấy vay mượn và giao tiền không có ai làm chứng.

Đến hạn, bà có đòi thì ông Ha Đ hẹn đợi đến khi gia đình ông bán xong đất bên đòi dầu sẽ trả nhưng cho đến nay, ông Ha Đ vẫn chưa trả được số tiền nợ vay cũng như khoản tiền lãi nào cho bà.

Căn cứ vào giấy mượn tiền do ông Ha Đ và chị K cùng ký tên nên tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Ha Đ và chị K phải trả cho bà số tiền đã vay. Tuy nhiên, bà xác định người mượn tiền, người nhận tiền của bà là ông Ha Đ, chị K không liên quan gì đến khoản nợ vay do chị chỉ là người viết giấy mượn tiền thay cho ông Ha Đ.

Bà xác định giữa bà và gia đình ông Ha Đ chỉ phát sinh một khoản nợ vay duy nhất là số tiền 110.000.000đ vào ngày 08/8/2018. Cho đến thời điểm bà có đơn khởi kiện tại Tòa án thì giữa bà và gia đình ông Ha Đ không có phát sinh thêm một khoản nợ vay nào khác.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Kră Jăn Ha Đ phải trả cho bà số tiền nợ vay là 110.000.000đ vào ngày 08/8/2018 và không yêu cầu ông Ha Đ phải trả lãi.

Bị đơn ông Kră Jăn Ha Đ trình bày:

Vào ngày 02/02/2018, ông có đến nhà bà T hỏi mượn vay số tiền 250.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất 12.500.000đ/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Sau khi thống nhất, chị K đã thay ông viết giấy mượn tiền, giấy này ông đã đưa cho bà T giữ sau khi ông nhận số tiền 250.000.000đ. Để đảm bảo khoản nợ vay, ông có giao cho bà T 02 sổ (01 sổ hồng và 01 sổ đỏ. Diện tích đất được cấp trên 02 sổ này là bao nhiêu thì ông không nhớ rõ). Đồng thời tại thời điểm nhận tiền, ông đã trả cho bà T tiền lãi tháng đầu tiên với số tiền là 12.500.000đ, tháng tiếp theo thì ông đã trả cho bà T thêm 2.000.000đ. Cho tới nay thì ông đã trả cho bà T số tiền lãi là 14.500.000đ. Việc trả số tiền lãi trên cho bà T thì giữa hai bên không viết giấy tờ gì.

Ông xác định ngoài số tiền 250.000.000đ mà ông đại diện cho gia đình vay của bà T vào tháng 02/2018 thì giữa ông và bà T không phát sinh thêm khoản nợ vay nào khác. Ông chỉ ký giấy vay với số tiền 250.000.000đ, đối với số tiền 110.000.000đ mà bà T kiện thì ông không có vay và ông cũng không có ký giấy vay mượn.

Do vậy ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T buộc ông phải trả số tiền vay 110.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Kơ Să K trình bày:

Ngày 02/02/2018, gia đình chị có đến nhà bà T hỏi mượn số tiền 250.000.000đ. Theo đó, chị là người đại diện cho gia đình đứng ra viết giấy 01 giấy mượn tiền, nội dung: ông Ha Đ mượn của bà T số tiền 250.000.000đ, có thỏa thuận lãi suất nhưng chị không nhớ cụ thể tiền lãi là bao nhiêu. Tại thời điểm vay, chị KG là người thay ông Ha Đ nhận 250.000.000đ do bà T đưa. Ngoài ra, ông Ha Đ có đưa cho bà T 01 sổ đỏ và 01 sổ hồng để làm tin. Việc vay mượn và thế chấp sổ đỏ được thể hiện tại giấy vay mượn ngày 02/02/2018 và giao cho bà T giữ.

Đối với khoản nợ vay 250.000.000đ thì gia đình đã trả cho bà T số tiền lãi 14.500.000đ, khi trả lãi thì giữa 02 bên không viết giấy tờ gì. Về sau, bà T có đến đòi nợ nhưng do gia đình không có tiền để trả nợ nên bà T mới nói cần trừ đất để trả nợ vay. Do số nợ vay thấp hơn giá trị đất nên giữa 02 bên có mâu thuẫn, bà T đưa người đến đập phá đồ đạc, gia đình có báo công an xã đến làm việc. Sau đó, bà T có đến nhà ông Ha Đ yêu cầu viết giấy xác nhận lãi trên số tiền 110.000.000đ. Theo yêu cầu của bà T nên chị đã viết giấy nhận nợ, ký tên và đưa cho bà T. Tại thời điểm viết giấy thì ông Ha Đ không có mặt. Còn việc ông Ha Đ có ký tên trên giấy không thì chị không biết. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T trên số nợ vay 110.000.000đ thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T, buộc ông Kră Jăn Ha Đ và chị Kơ Să K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Hoàng Thị T số tiền nợ vay là 110.000.000đ theo giấy mượn tiền lập ngày 08/8/2018.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Kră Jăn Ha Đ có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Hoàng Thị T chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết với số tiền 4.500.000đ

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

- Ngày 01/8/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn ông Kră Jăn Ha Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà T số tiền 55.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Bị đơn ông Ha Đ, ông V người đại diện theo ủy quyền của chị K đề nghị hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà T không đồng ý với ý kiến của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của chị K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt. Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn ông Kră Jăn Ha Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà T số tiền 55.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 08/8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu ông Kră Jăn Ha Đ trả số tiền nợ vay 110.000.000đ theo giấy mượn tiền lập ngày 08/8/2018. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là đúng quy định của pháp luật

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt thì thấy rằng:

Theo giấy mượn tiền lập ngày 08/8/2018 thể hiện bà Hoàng Thị T có cho ông Kră Jăn Ha Đ mượn số tiền 110.000.000đ, hạn đến ngày 08/10/2018 trả nợ. Giấy mượn tiền do chị Kơ Să K viết, ông Ha Đ và chị K cùng ký bên “Người mượn”; bà T ký bên “Người cho mượn”. Bà T đã đòi nhiều lần nhưng ông Ha Đ không trả. Bà T cho rằng người mượn tiền và nhận tiền là ông Ha Đ, còn chị K chỉ là người viết giấy mượn tiền nên chị K không liên quan gì đến khoản nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà T chỉ khởi kiện yêu cầu ông Ha Đ trả nợ số tiền 110.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 8/8/2018. Bà T không khởi kiện, cũng không yêu cầu chị K phải có trách nhiệm cùng ông Ha Đ trả nợ. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thụ lý và giải quyết chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là ông Ha Đ hoặc không có căn cứ thì không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Ha Đ và chị K cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho nguyên đơn là vượt quá yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, không đúng theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc ông Kră Jăn Ha Đ có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 55.000.000đ theo giấy mượn tiền lập ngày 08/8/2018.

[3] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Kră Jăn Ha Đ có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Hoàng Thị T chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết với số tiền 4.500.000đ.

[4] Về án phí: Ông Kră Jăn Ha Đ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội nên miễn án phí cho ông Kră Jăn Ha Đ.

Bà Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là $55.000.000đ \times 5\% = 2.750.000đ$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T, buộc ông Kră Jăn Ha Đ có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị T số tiền nợ vay là 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*) theo giấy mượn tiền lập ngày 08/8/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Kră Jăn Ha Đ có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Hoàng Thị T chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết với số tiền là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí:

- Buộc bà Hoàng Thị T phải chịu 2.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được vào số tiền 2.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0017056 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà T đã nộp đủ án phí.

- Ông Kră Jăn Ha Đ được miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV& THA;
- TAND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Dương sự (10);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt